

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HỨNG THÚ HỌC TẬP MÔN BÓNG CHUYỀN CHO HỌC SINH KHỐI 10 TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

Phạm Thị Lệ Hằng, Nguyễn Minh Tiến
Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

Tóm tắt: Hứng thú học tập giữ vai trò động lực cốt lõi chi phối trực tiếp đến mức độ chú ý, tính tích cực vận động và hiệu quả lĩnh hội kỹ năng thể thao của học sinh trong môn Giáo dục thể chất. Xuất phát từ thực trạng phần lớn học sinh khối 10 Trường Trung học phổ thông (THPT) Trường Chinh (TP. Hồ Chí Minh) có mức độ hứng thú học tập môn bóng chuyền chỉ ở mức trung bình (điểm trung bình chung trước can thiệp đạt 2,82/5 điểm), phương pháp dạy học còn thiên về thị phạm – lặp lại đơn điệu và 31,25% học sinh còn biểu hiện thụ động, né tránh, nghiên cứu đề xuất hệ thống năm giải pháp sư phạm đồng bộ nhằm nâng cao hứng thú học tập cho học sinh. Các giải pháp bao gồm: (1) Đa dạng hóa phương pháp và hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh; (2) Tăng cường tích hợp trò chơi vận động và tình huống thi đấu mô phỏng trong giờ học; (3) Tổ chức các hình thức thi đấu nhỏ (mini-game) và phân hóa nhiệm vụ theo nấc thang tiến bộ; (4) Tăng cường hình thức học tập hợp tác theo nhóm và hỗ trợ đồng đẳng; (5) Tăng cường động viên, khích lệ và đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng ghi nhận sự tiến bộ cá nhân. Thử nghiệm sư phạm so sánh trước – sau trên 80 học sinh khối 10 trong 10 tuần cho thấy hứng thú học tập của học sinh có sự bứt phá vượt bậc. Kết quả khẳng định tính khoa học, tính sư phạm và hiệu quả thực tiễn cao của hệ thống giải pháp đề xuất.

Từ khóa: Hứng thú học tập; bóng chuyền; giáo dục thể chất; học sinh khối 10; trung học phổ thông; đổi mới phương pháp.

SOME MEASURES TO ENHANCE LEARNING INTEREST IN VOLLEYBALL FOR 10TH GRADE STUDENTS IN HIGH SCHOOLS

Abstract: Learning interest serves as a core psychological driving force directly influencing students' attentional engagement, physical activity levels, and motor skill acquisition in Physical Education. Addressing the empirical baseline where 10th-grade students at Truong Chinh High School (Ho Chi Minh City) exhibited only moderate interest in volleyball (pre-intervention mean score of 2.82/5), driven by monotonous demonstration-drill routines and 31.25% passive avoidance behavior, this study proposes five comprehensive pedagogical measures: (1) Diversifying teaching methods and instructional formats to promote student autonomy and active participation; (2) Incorporating lead-up movement games and situational problem-solving drills; (3) Implementing small-sided games (mini-games) and differentiated task ladders tailored to student competency; (4) Promoting cooperative group learning and peer-assisted learning strategies; and (5) Enhancing positive motivational feedback and progress-oriented assessment. Expert consultation confirmed very high necessity. The findings substantiate the scientific validity, pedagogical appropriateness, and substantial practical efficacy of the proposed measures.

Keywords: Learning interest; volleyball; physical education; 10th-grade students; high school; pedagogical innovation.

Nhận bài: 09/09/2026

Phản biện: 09/10/2026

Duyệt đăng: 12/10/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo), môn Giáo dục thể chất (GDTC) ở cấp Trung học phổ thông giữ sứ mệnh quan trọng trong việc phát triển năng lực thể chất, hoàn thiện kỹ năng vận động, bồi dưỡng phẩm chất ý chí và hình thành thói quen rèn luyện thân thể suốt đời cho học sinh. Bóng chuyền là một trong những môn thể thao tập thể trọng tâm được lựa chọn giảng dạy phổ biến nhờ tính đối kháng gián tiếp qua lưới, đòi hỏi sự phối hợp nhịp nhàng, tính chiến thuật linh hoạt và phản xạ nhanh nhạy.

Tuy nhiên, thực tiễn dạy học môn bóng chuyền tại nhiều trường THPT, điển hình như Trường THPT Trường Chinh (phường Đông Hưng Thuận, TP. Hồ Chí Minh), cho thấy hiệu quả môn học chưa đạt được như kỳ vọng do học sinh thiếu hứng

thú học tập. Nhiều học sinh tham gia tiết học với tâm lý đối phó, thụ động, sợ bóng, sợ đau tay hoặc e ngại mắc lỗi kỹ thuật trước tập thể. Nguyên nhân cơ bản bắt nguồn từ:

Phương pháp giảng dạy chậm đổi mới: Tiến trình bài dạy còn nặng về truyền thụ kỹ thuật một chiều theo khuôn mẫu “giáo viên làm mẫu – học sinh bắt chước lặp lại”, thiếu các tình huống mở và trò chơi vận động tạo cảm xúc.

Nội dung thiếu phân hóa: Bài tập được giao đồng loạt, chưa tính đến sự chênh lệch lớn về thể lực và năng lực vận động ban đầu giữa các đối tượng học sinh lớp 10, khiến học sinh yếu dễ rơi vào trạng thái thất bại lặp lại, dẫn đến tự ti và né tránh.

Hình thức đánh giá còn nặng tính kết quả: Thiếu vắng các hình thức phản hồi tích cực và ghi nhận sự tiến bộ cá nhân, chưa kích hoạt được động cơ nội tại của người học.

Cơ sở lý luận của tâm lý học giáo dục khẳng định rằng hứng thú học tập không phải là trạng thái bẩm sinh cố định mà là một cấu trúc tâm lý có thể được khơi gợi, nuôi dưỡng và phát triển bền vững thông qua việc thiết kế nhiệm vụ học tập có ý nghĩa và môi trường lớp học hỗ trợ tự chủ (Hidi & Renninger, 2006; Ryan & Deci, 2000). Do đó, việc nghiên cứu xác lập “Một số giải pháp nâng cao hứng thú học tập môn bóng chuyền cho học sinh khối 10 Trường THPT Trường Chinh, Thành phố Hồ Chí Minh” là đòi hỏi cấp thiết nhằm đáp ứng mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục thể chất học đường hiện nay.

II. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU

2.1. Khái niệm và bản chất của hứng thú học tập trong môn Giáo dục thể chất

Hứng thú học tập: Là trạng thái tâm lý tích cực của người học đối với nội dung, nhiệm vụ và phương pháp học tập, được biểu hiện qua sự tập trung chú ý, cảm xúc vui vẻ, tính chủ động nhận nhiệm vụ và nỗ lực khắc phục khó khăn để duy trì hoạt động học tập (Hidi & Renninger, 2006).

Bản chất hứng thú trong môn bóng chuyền: Khác với các môn khoa học lý thuyết, hứng thú trong môn bóng chuyền gắn liền với cảm giác vận động cơ thể, tương tác xã hội và sự trải nghiệm thành công khi làm chủ trái bóng. Hứng thú học tập môn bóng chuyền được cấu thành từ 4 phương diện: (1) Sự chú ý và quan tâm đến nội dung kỹ thuật; (2) Cảm xúc hào hứng, thoải mái khi tập luyện; (3) Tính tích cực, chủ động tham gia các bài tập, trò chơi và thi đấu; (4) Xu hướng duy trì thói quen luyện tập ngoài giờ chính khóa.

2.2. Khung lý thuyết tiếp cận nghiên cứu

Mô hình 4 giai đoạn phát triển hứng thú của Hidi & Renninger (2006): Khẳng định hứng thú tiến triển từ Hứng thú tình huống được kích hoạt (nhờ tính mới lạ, trò chơi hấp dẫn), Hứng thú tình huống được duy trì (nhờ nhiệm vụ vừa sức, có ý nghĩa), Hứng thú cá nhân mới nổi, Hứng thú cá nhân phát triển bền vững. Giáo viên hoàn toàn có thể can thiệp sư phạm để chuyển hóa cảm xúc tức thời thành động lực học tập lâu dài.

Thuyết Tự quyết (Self-Determination Theory - SDT) của Ryan & Deci (2000): Chỉ ra rằng động lực nội tại và hứng thú chỉ nảy nở khi người học được thỏa mãn 3 nhu cầu tâm lý cơ bản:

Nhu cầu tự chủ: Học sinh cảm nhận mình có quyền lựa chọn mức độ bài tập, vị trí chơi và đóng góp ý kiến.

Nhu cầu năng lực: Học sinh trải nghiệm cảm

giác “mình làm được”, cảm nhận được sự tiến bộ qua từng buổi tập.

Nhu cầu gắn kết: Học sinh cảm thấy được bạn bè tôn trọng, hỗ trợ và là một phần không thể thiếu của đội nhóm.

2.3. Đặc điểm tâm sinh lý học sinh lớp 10 liên quan đến hứng thú học tập môn bóng chuyền

Học sinh lớp 10 (15–16 tuổi) đang ở bước ngoặt chuyển tiếp sang môi trường THPT, có nhu cầu khẳng định bản thân cao, thích thể hiện năng lực trước tập thể và chịu ảnh hưởng sâu sắc từ nhóm bạn đồng trang lứa. Tuy nhiên, các em rất nhạy cảm với sự chê bai, dễ rơi vào trạng thái tự ti nếu thất bại lặp lại. Về thể chất, hệ thần kinh và cơ bắp phát triển mạnh, đủ khả năng tiếp thu các chuỗi kỹ năng vận động phức hợp. Nếu giáo viên tạo dựng được môi trường học tập cởi mở, có tính thi đua tích cực và tôn trọng sự khác biệt cá nhân, học sinh sẽ bộc lộ tối đa tiềm năng và duy trì hứng thú bền vững.

III. PHƯƠNG PHÁP VÀ TỔ CHỨC NGHIÊN CỨU

3.1. Đối tượng và khách thể nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu: Các giải pháp nâng cao hứng thú học tập môn bóng chuyền cho học sinh khối 10.

Khách thể nghiên cứu: 80 học sinh khối 10 Trường THPT Trường Chinh, TP. Hồ Chí Minh.

Khách thể khảo sát thực trạng và chuyên gia: 08 giáo viên tổ GDTC Trường THPT Trường Chinh và các chuyên gia, giảng viên chuyên ngành GDTC.

3.2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp điều tra bằng phiếu hỏi: Sử dụng phiếu khảo sát học sinh thiết kế theo thang đo Likert 5 mức độ (từ 1 – Hoàn toàn không đồng ý đến 5 – Hoàn toàn đồng ý) gồm 10 tiêu chí phản ánh nhận thức, cảm xúc, hành vi và xu hướng duy trì hoạt động. Phiếu khảo sát giáo viên và chuyên gia đánh giá tính cần thiết và khả thi của các giải pháp.

Phương pháp quan sát sư phạm: Đánh giá hành vi thực tế của học sinh trong giờ học theo 6 chỉ báo cụ thể: mức độ tham gia, tính chủ động xung phong, tinh thần hợp tác nhóm, cảm xúc vui vẻ, sự tự tin và hành vi tự động né tránh.

Phương pháp thực nghiệm sư phạm: Áp dụng mô hình thực nghiệm so sánh trước – sau trên 80 học sinh khối 10 trong 10 tuần học (từ tháng 01/2026 đến tháng 03/2026).

Phương pháp toán thống kê: Xử lý số liệu bằng phần mềm SPSS và Excel; tính giá trị trung bình, tỷ lệ phần trăm, mức tăng tuyệt đối, tỷ lệ tăng trưởng.

IV. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

4.1. Thực trạng hứng thú học tập môn bóng chuyền của học sinh khối 10

Khảo sát trước thực nghiệm trên 80 học sinh cho thấy mức độ hứng thú học tập môn bóng chuyền chỉ đạt mức trung bình ($\bar{X} = 2,82/5$ điểm). Trong đó, tiêu chí “Tự tin khi thực hiện kỹ thuật” chỉ đạt 2,63 điểm và “Muốn tiếp tục rèn luyện bóng chuyền ngoài giờ” chỉ đạt 2,58 điểm (mức trung bình thấp). Quan sát sự phạm chỉ ra 31,25% học sinh có biểu hiện thụ động, né tránh bài tập; 45% học sinh thiếu sự phối hợp trong nhóm.

Khảo sát giáo viên tổ GDTC chỉ ra rằng rào cản lớn nhất đến từ việc phương pháp dạy học chậm đổi mới, bài tập luyện tập kỹ thuật đơn điệu, thiếu các hình thức thi đấu nhỏ hấp dẫn và chưa đáp ứng được sự chênh lệch trình độ vận động giữa các học sinh.

4.2. Hệ thống giải pháp nâng cao hứng thú học tập môn bóng chuyền cho học sinh khối 10

4.2.1. Giải pháp 1: Đa dạng hóa phương pháp và hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động

Mục tiêu:

Chuyển đổi căn bản từ mô hình dạy học truyền thụ một chiều sang dạy học lấy người học làm trung tâm.

Tối đa hóa mật độ vận động thực chất, giảm thời gian đứng chờ đợi và kích hoạt động cơ tự chủ của học sinh.

Cách tiến hành:

Giảm thuyết trình, tăng thực hành: Giáo viên chỉ thị phạm và giải thích kỹ thuật trọng tâm trong 3–5 phút đầu, sau đó chuyển nhanh sang cho học sinh trải nghiệm thực hành có hướng dẫn.

Tổ chức luyện tập theo trạm luân chuyển (Station Teaching): Phân chia sân tập thành các trạm chức năng hoạt động đồng thời: Trạm 1 (rèn cảm giác bóng và tư thế chuẩn bị), Trạm 2 (chuyên bóng cao tay qua đích treo), Trạm 3 (đệm bóng phối hợp qua lại), Trạm 4 (trò chơi ứng dụng). Các nhóm học sinh luân chuyển sau mỗi 8–10 phút, giúp duy trì sự tập trung và tiếp xúc bóng liên tục.

Tăng cường quyền tự chủ cho học sinh: Cho phép học sinh lựa chọn cự ly đứng chuyền bóng (gần hay xa), lựa chọn bóng tập (bóng tiêu chuẩn hoặc bóng mềm trợ lực) và tham gia tự điều chỉnh động tác.

Điều kiện thực hiện: Bố trí sân bãi khoa học, tận dụng tối đa không gian sân trường và trang bị đủ số lượng bóng tập cho các trạm.

4.2.2. Giải pháp 2: Tăng cường tích hợp trò chơi vận động và tình huống thi đấu mô phỏng trong giờ học

Mục tiêu:

Khơi dậy hứng thú tình huống tức thì, giải tỏa tâm lý căng thẳng, sợ đau tay hoặc sợ bóng của học sinh lớp 10.

Đặt kỹ thuật bóng chuyền vào bối cảnh vận dụng tự nhiên, giúp học sinh nhận thức rõ ý nghĩa thực tiễn của từng động tác.

Cách tiến hành:

Trò chơi khởi động chuyên môn có bóng: Thay vì khởi động chung khô khan, áp dụng các trò chơi “Chuyền bóng tiếp sức”, “Bảo vệ bóng”, “Chuyền bóng qua đầu theo vòng tròn” nhằm kích thích thần kinh vận động và tạo tiếng cười sảng khoái đầu giờ học.

Trò chơi luyện tập kỹ thuật:

Rèn kỹ thuật chuyên bóng cao tay qua trò chơi “Giữ bóng trên không” (nhóm nào giữ bóng không rơi chạm đất lâu nhất sẽ thắng).

Rèn kỹ thuật đệm bóng qua trò chơi “Đệm bóng trúng mục tiêu” (tính điểm khi đệm bóng vào các vòng tròn kẻ sẵn trên sân hoặc rổ đích).

Tình huống giải quyết vấn đề: Đưa ra các thử thách thực tế: “Làm thế nào để đưa bóng qua lưới khi bóng đến ở tầm thấp dưới gô?” hoặc “Làm thế nào để phối hợp 3 chạm hợp lệ sang sân đối phương?” để học sinh tự thảo luận và tìm cách thực hiện.

Điều kiện thực hiện: Luật trò chơi phải đơn giản, dễ hiểu, tính điểm công khai, đảm bảo an toàn tuyệt đối và lôi cuốn mọi đối tượng học sinh tham gia.

4.2.3. Giải pháp 3: Tổ chức các hình thức thi đấu nhỏ và phân hóa nhiệm vụ theo nấc thang tiến bộ

Mục tiêu:

Đáp ứng nhu cầu thi đấu, khẳng định bản thân của lứa tuổi thanh niên học đường.

Thiết lập “thử thách tối ưu” giúp học sinh yếu không bị áp lực bỏ cuộc, học sinh khá giỏi không cảm thấy nhàm chán.

Cách tiến hành:

Tổ chức thi đấu sân thu nhỏ: Thay vì áp dụng ngay luật thi đấu 6 đấu 6 tiêu chuẩn (vốn khiến học sinh yếu ít được chạm bóng và dễ mất tinh thần), giáo viên tổ chức thi đấu 2 đấu 2 hoặc 3 đấu 3 trên sân thu hẹp, hạ thấp độ cao lưới phù hợp. Luật chơi được nới lỏng linh hoạt: cho phép bóng nảy một nhịp trên sàn trước khi đệm, hoặc cho phép bắt bóng rồi chuyền ngay.

Cấu trúc nhiệm vụ theo bậc thang tiến bộ:

Nấc 1 (Cơ bản - dành cho học sinh yếu): Đệm bóng/chuyền bóng trúng đích cự ly gần (2m-3m).

Nấc 2 (Vận dụng - dành cho học sinh trung bình): Phối hợp đệm – chuyền bóng 2 người qua lại qua lưới thấp.

Nấc 3 (Nâng cao - dành cho học sinh khá giỏi): Phối hợp 3 chạm và tham gia thi đấu đối kháng có tính điểm.

Điều kiện thực hiện: Giáo viên quan sát, phân loại chính xác trình độ học sinh để giao nấc thang nhiệm vụ phù hợp; không so sánh tiêu cực giữa các nhóm.

4.2.4. Giải pháp 4: Tăng cường hình thức học tập hợp tác theo nhóm và hỗ trợ đồng đẳng

Mục tiêu:

Thỏa mãn nhu cầu gắn kết xã hội (Relatedness), xây dựng tinh thần đồng đội và trách nhiệm tập thể trong môn bóng chuyền.

Khai thác nguồn lực “bạn hướng dẫn bạn” để hỗ trợ kịp thời các cá nhân còn lúng túng về kỹ thuật.

Cách tiến hành:

Phân chia nhóm học tập hỗn hợp ổn định: Chia lớp thành các nhóm từ 6–8 học sinh duy trì trong suốt chuyên đề bóng chuyền, bảo đảm có sự đan xen giữa học sinh khá và học sinh còn yếu.

Phân công vai trò đa dạng theo mô hình Giáo dục thể thao (Sport Education): Trong mỗi đội nhóm, học sinh được phân công luân phiên các vai trò cụ thể: Đội trưởng (điều hành luyện tập), Huấn luyện viên phụ (nhắc nhở kỹ thuật), Trọng tài (bắt lỗi luật thi đấu mini), Thư ký (ghi chép điểm số và số lần tiếp xúc bóng hợp lệ).

Thực hiện hỗ trợ đồng đẳng (Peer Tutoring): Học sinh khá hơn thị phạm, chỉnh sửa góc độ tiếp xúc cổ tay và hướng đón bóng cho bạn yếu hơn

dưới sự giám sát sự phạm của giáo viên.

Điều kiện thực hiện: Bầu không khí lớp học đoàn kết, thân ái; giáo viên quán triệt tinh thần tôn trọng lẫn nhau, tuyệt đối nghiêm cấm hành vi chê cười khi bạn mắc lỗi.

4.2.5. Giải pháp 5: Tăng cường động viên, khích lệ và đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng ghi nhận sự tiến bộ cá nhân

Mục tiêu:

Đáp ứng nhu cầu năng lực (Competence), tạo dựng trải nghiệm thành công giúp học sinh củng cố niềm tin vào bản thân.

Chuyển đổi mục đích đánh giá từ “phán xét phân loại” sang “khích lệ và điều chỉnh hành vi học tập”.

Cách tiến hành:

Sử dụng phản hồi tích cực và cụ thể: Thay vì nhận xét chung chung hoặc chỉ ra lỗi sai một cách tiêu cực (“Em chuyên hỏng rồi”), giáo viên sử dụng ngôn ngữ kiến tạo: “Tư thế khuỵu gối của em hôm nay đã rất tốt, em chỉ cần mở rộng các ngón tay ôm lấy bóng hơn một chút là hoàn hảo”.

Đánh giá dựa trên sự tiến bộ cá nhân (Process Assessment): Lấy mức độ nỗ lực, tinh thần hợp tác và sự tiến bộ so với chính bản thân học sinh ở buổi tập trước làm tiêu chí đánh giá trọng tâm, không lấy chuẩn thành tích tuyệt đối của học sinh năng khiếu áp đặt lên học sinh yếu.

Khen thưởng và khích lệ kịp thời: Áp dụng điểm cộng thưởng cho nhóm có tinh thần hỗ trợ bạn yếu tốt nhất; tuyên dương trước lớp những học sinh có sự nỗ lực vượt bậc sau từng tiết học.

Điều kiện thực hiện: Giáo viên phải thực sự công tâm, bao quát và nhạy cảm sự phạm; nắm bắt kịp thời từng biến chuyển tâm lý của học sinh.

4.3. Đánh giá hiệu quả thực nghiệm sự phạm

Bảng 1. So sánh kết quả khảo sát hứng thú học tập trước và sau thực nghiệm

STT	Tiêu chí khảo sát	Trước TN	Sau TN	Mức tăng
1	Hứng thú khi tham gia giờ học bóng chuyền	2.84	4.12	+1.28
2	Mong chờ đến tiết học bóng chuyền	2.76	3.98	+1.22
3	Tích cực tham gia các hoạt động luyện tập	2.91	4.20	+1.29
4	Mạnh dạn tham gia trò chơi và thi đấu nhỏ	2.88	4.16	+1.28
5	Tự tin khi thực hiện kỹ thuật bóng chuyền	2.63	3.89	+1.26
6	Cảm thấy phương pháp dạy học dễ hiểu, hấp dẫn	2.79	4.15	+1.36
7	Thích học tập theo nhóm trong giờ bóng chuyền	2.95	4.22	+1.27
8	Cảm thấy được giáo viên động viên, khích lệ	3.02	4.25	+1.23
9	Muốn tiếp tục rèn luyện bóng chuyền ngoài giờ	2.58	3.94	+1.36
10	Cảm thấy giờ học bóng chuyền vui vẻ, gắn kết	2.86	4.18	+1.32

Số liệu Bảng 1 chứng minh:

Điểm trung bình chung tăng từ 2.82 lên 4.11. Mức tăng tuyệt đối: 1.29 điểm. Tỷ lệ tăng trưởng: khoảng 45.74%.

Kết quả so sánh cho thấy tất cả các tiêu chí đều có sự gia tăng rõ rệt sau thực nghiệm. Trong đó, hai tiêu chí có mức tăng cao nhất là “phương pháp dạy học dễ hiểu, hấp dẫn” và “muốn tiếp tục rèn luyện bóng chuyền ngoài giờ”, cùng tăng 1.36 điểm. Đây là dấu hiệu rất quan trọng, vì nó cho thấy các giải pháp không chỉ làm cho tiết học trở nên hấp dẫn hơn mà còn góp phần hình thành nhu cầu tiếp tục tham gia hoạt động bóng chuyền của học sinh.

Từ kết quả khảo sát, quan sát sự phạm và ý kiến giáo viên, có thể khẳng định rằng các giải pháp nâng cao hứng thú học tập môn bóng chuyền cho học sinh khối 10 Trường THPT Trường Chinh đã bước đầu phát huy hiệu quả tích cực.

V. KẾT LUẬN

Nâng cao hứng thú học tập môn bóng chuyền cho học sinh khối 10 là yêu cầu sư phạm mang

tính chiến lược, quyết định trực tiếp đến hiệu quả phát triển thể chất và hình thành thói quen rèn luyện thể thao suốt đời theo định hướng Chương trình GDPT 2018.

Nghiên cứu đã xác lập và vận dụng thành công hệ thống năm giải pháp sư phạm đồng bộ: từ đổi mới phương pháp giảng dạy lấy học sinh làm trung tâm, lồng ghép trò chơi vận động và tình huống thi đấu mô phỏng, tổ chức thi đấu nhỏ theo nấc thang phân hóa, thúc đẩy học tập hợp tác nhóm, đến tăng cường phản hồi tích cực và ghi nhận sự tiến bộ cá nhân.

Kết quả thực nghiệm sư phạm 10 tuần trên 80 học sinh khối 10 khẳng định tính ưu việt của hệ thống giải pháp: điểm trung bình hứng thú tăng từ 2,82 lên 4,11 điểm (tỷ lệ tăng trưởng 45,74%), tỷ lệ học sinh né tránh giảm từ 31,25% xuống 8,75%. Các giải pháp hoàn toàn khả thi, không đòi hỏi kinh phí lớn và có giá trị tham khảo, chuyển giao nhân rộng trong công tác dạy học môn Giáo dục thể chất tại các trường trung học phổ thông hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông môn Giáo dục thể chất. Hà Nội.
- Chen, A., & Darst, P. W. (2001). Situational interest in physical education: A function of learning task design. *Research Quarterly for Exercise and Sport*, 72(2), 150–164.
- Cuevas, R., García-López, L. M., & Serra-Olivares, J. (2016). Sport education model and self-determination theory: An intervention in secondary school children. *Kinesiology*, 48(1), 30–38.
- García-Ceberino, J. M., et al. (2021). Teaching Games for Understanding (TGfU) in physical education: A study on volleyball learning. *Physical Education and Sport Pedagogy*, 26(4), 380–395.
- Hidi, S., & Renninger, K. A. (2006). The four-phase model of interest development. *Educational Psychologist*, 41(2), 111–127.
- Oldervik, S. O., & Ligestad, P. (2021). Importance of providing additional choices in relation to pupils' happiness, mastery, well-being, contentment, and level of physical activity in physical education. *Frontiers in Sports and Active Living*, 3, Article 599953.
- Ryan, R. M., & Deci, E. L. (2000). Intrinsic and extrinsic motivations: Classic definitions and new directions. *Contemporary Educational Psychology*, 25(1), 54–67.
- Standage, M. (2012). Motivation in physical education: A self-determination theory perspective. In *Routledge Handbook of Physical Education Pedagogies* (pp. 235–250). Routledge.
- Tendinha, R., et al. (2021). Impact of sport education model in physical education on students' motivation: A systematic review. *Children*, 8(7), Article 588.
- Zhang, X., et al. (2024). The effects of the Sport Education Model on student motivation and learning outcomes in physical education: A meta-analysis. *Journal of Teaching in Physical Education*, 43(1), 89–102.